

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **18/2023/HS-PT**
Ngày: 10/02/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các thẩm phán: Ông **Trần Hữu Vinh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 148/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Ngô Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HS-ST ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **NGÔ HOÀNG P**, sinh năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ xx, phường HK, quận K, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: xx Nguyễn Giản Thanh, phường AK, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Minh D và bà Nguyễn Thị Mỹ H; Có vợ là Lô Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx). Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2022, đến ngày 11/02/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Tấn T nhưng bị cáo T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 12/01/2022 tại nhà số xx Vũ Hữu, phường HT, quận C, TP Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, phát hiện bắt quả tang Ngô Hoàng P đang nhận 700.000 đồng tiền vay lãi nặng từ Phạm Thị Như P1. Thu giữ của P số tiền 27.780.000 đồng (trong đó có 700.000 đồng vừa nhận của bà P1); 01 xe mô tô hiệu Exiter màu đen, biển số 43Dx-88x.xx; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro màu đen, gắn sim 1 số: 0911.64x.xxx, gắn sim 2 số: 0905.69x.xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, gắn sim số: 093479xxxx.

Đến 18 giờ 15 phút ngày 12/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Hoàng P tại xx Nguyễn Giản Thanh, tổ xx, phường AK, quận K, thành phố Đà Nẵng thu giữ của P: 07 tờ giấy nộp tiền tại Ngân hàng Agribank do Ngô Hoàng P nộp vào tài khoản của những người vay tiền: Nguyễn Thị L, Phạm Thị Lệ T1, Phan Thị Kim C1, Hà Phương V, Nguyễn Thị N và 01 tờ giấy mượn tiền do Hồ Thanh B viết và ký tên; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max đã qua sử dụng, gắn sim số 077730xxxx; tiền mặt: 697.000.000 đồng, mệnh giá tiền là 500.000 đồng thu giữ trong két sắt. Thu giữ số tiền 1.000.000 đồng do Phạm Tấn T giao nộp.

Quá trình điều tra, xác định: Từ đầu năm 2019, Ngô Hoàng P bắt đầu hoạt động cho vay lãi nặng, P đi đến các chợ Đầu mối Hòa Cường, chợ Nguyễn Tri Phương trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng và giới thiệu mình là người cho vay tiền, thủ tục đơn giản, nhanh chóng, không cần thế chấp tài sản và cung cấp số điện thoại 093479xxxx và số 090569xxxx để liên hệ. Khi người vay có nhu cầu, P trực tiếp đến nhà hoặc nơi làm việc của người vay tiền để xác định nơi cư trú, xem giấy tờ tùy thân và khả năng trả nợ. Tùy từng trường hợp cụ thể, P yêu cầu người vay viết giấy mượn nợ để hợp thức các khoản vay, làm căn cứ khi đòi nợ. P thu trước tiền lãi của các gói vay và yêu cầu người vay trả góp dần tiền gốc của các gói vay sau:

“Trả lãi đứng” nghĩa là thu tiền lãi trước thời gian 10 ngày, với lãi suất từ 608,33%/1 năm đến 1460%/1 năm, tiền gốc thu một lần, khi nào trả hết gốc một lần thì không trả lãi nữa.

“Vay trả góp” chủ yếu là các gói: 25 ngày, 27 ngày, 31 ngày và 33 ngày. Sau đó, tùy thuộc vào số tiền thực vay mà người vay sẽ trả tiền góp theo ngày tương ứng với từng gói vay, mức lãi suất từ 292%/năm đến 438%/năm.

Việc thu tiền góp và lãi hằng ngày của P thực hiện bằng cách giao nhận tiền trực tiếp với người vay hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng giữa người vay và các tài khoản ngân hàng Agribank số 201620604xxxx của Ngô Minh D - là cha ruột của P. Từ tháng 3/2021 đến tháng 9/2021 một số người vay chuyển đến hai tài khoản, ngân hàng Đông Á số 010885xxxx và ngân hàng Vietinbank số 10487064xxxx của Phạm Tấn T. P quản lý hoạt động cho vay của mình bằng ứng dụng trong điện thoại di động.

Từ tháng 3 đến tháng 9/2021, Phạm Tấn T giúp cho Ngô Hoàng P trong việc thu tiền lãi và góp của những người vay tiền. T trực tiếp đi thu hoặc nhận tiền lãi và góp thông qua tài khoản ngân hàng sau đó rút tiền mặt đưa lại cho P. P bao T ăn uống và cho T 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Qua điều tra xác định Ngô Hoàng P đã cho nhiều người trên địa bàn quận Hải Châu và các quận khác thuộc thành phố Đà Nẵng vay lãi nặng, cụ thể:

1. Phạm Thị Như P:

Gói vay đứng: Đầu tháng 1/2019, P vay của P 10.000.000 đồng, trả lãi 200.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 730%/năm, P trả lãi được 10 ngày và trả hết gốc. P thu lợi 2.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 54.795 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.945.205 đồng*). Giữa tháng 1/2019, tháng 2/2019, tháng 3/2019, tháng 5/2019, P vay của P mỗi lần 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày/lần, tương đương lãi suất 730%/năm, P trả lãi được 10 ngày/mỗi lần và trả hết gốc. P thu lợi 4.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 109.589 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 3.890.411 đồng*).

Gói vay góp: Vào các ngày của tháng 3/2020 (02 lần), 04/12/2021, 29/12/2021, P vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng, phải trả 13.000.000 đồng/lần, trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, P còn nợ P 4.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 12.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 547.945 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 11.452.055 đồng*); Ngày 15/6/2021, P vay của P 15.000.000 đồng và phải trả 19.500.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm. P còn nợ 3.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 4.500.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 205.479 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 4.294.521 đồng*).

2. Nguyễn Thị L:

Gói vay đứng: Ngày 01/10/2020, L vay của P 10.000.000 đồng, trả lãi 200.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm. L đã trả lãi 50 ngày và trả hết tiền gốc. P thu lợi là 10.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 9.726.027 đồng*); ngày 01/11/2020, L vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, L đã trả lãi 20 ngày và trả hết tiền gốc. P thu lợi là 2.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 54.795 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.945.205 đồng*); ngày 20/3/2021, L vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, L đã trả lãi 20 ngày và trả hết tiền gốc. P thu lợi là 2.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 54.795 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.945.205 đồng*); Ngày 09/7/2021, L vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, L đã trả lãi 100 ngày và trả hết tiền gốc. P thu lợi là 10.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 9.726.027 đồng*); Ngày 17/10/2021, L vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, L đã trả lãi 80 ngày và trả hết tiền gốc. P thu lợi là 8.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 219.178 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 7.780.822 đồng*); ngày 02/01/2022, L vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, L đã trả lãi 10 ngày và còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi là 1.000.000 đồng (*trong đó, lãi theo quy định là 27.397 đồng, lãi trái pháp luật là 972.603 đồng*).

Gói vay góp: Ngày 30/4/2021, 19/5/2021, 07/6/2021, 26/6/2021, 15/7/2021, 03/8/2021, 22/8/2021, 10/9/2021, 29/9/2021, 18/10/2021, 01/11/2021, 15/11/2021,

29/11/2021, 13/12/2021, 27/12/2021, L vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả là 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm. L còn nợ 3.600.000 đồng tiền gốc. P thu lợi là 45.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 2.054.794 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 42.945.206 đồng*).

3. Phạm Thị M:

Gói vay đứng: Ngày 30/11/2021, M vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, M đã trả lãi 50 ngày. M còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 5.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 4.863.014 đồng*).

Gói vay góp: Vào ngày 05/01/2021, M vay của P 5.000.000 đồng và phải trả số tiền 6.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm. M còn nợ 3.400.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 1.500.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 68.493 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.431.507 đồng*).

4. Đặng Thu L1:

Gói vay góp: Ngày 27/4/2021, 19/5/2021, 10/6/2021, 02/7/2021, L1 vay của P mỗi lần số tiền 10.000.000 đồng và phải trả số tiền 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm. L1 đã thanh toán hết. P thu lợi 12.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 547.945 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 11.452.055 đồng*).

Gói vay đứng: Ngày 26/7/2021, L1 vay của P 10.000.000 đồng, trả lãi 200.000 đồng/ngày, trả lãi trước 10 ngày một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, L1 đã trả 20 ngày tiền lãi và còn nợ gốc 10.000.000 đồng. P thu lợi 2.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định 54.795 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.945.205 đồng*).

5. Trần Thị Thu L2:

Gói vay đứng: Ngày 04/7/2021, L2 vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng ngày, trả lãi trước 10 ngày một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, L2 đã trả 20 ngày tiền lãi. Sau ngày 14/7/2021 do dịch bệnh covid-19 nên L2 dừng trả, đến ngày 04/10/2021, P yêu cầu phải trả 200.000 đồng/ngày để bù lại thời điểm dịch dừng trả, tương đương lãi suất 1460%/năm, L2 đã trả được 60 ngày và còn nợ gốc 5.000.000 đồng, P thu lợi 14.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định 219.178 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 13.780.822 đồng*).

Gói vay góp: Ngày 15/11/2021, 02/12/2021, L2 vay của P mỗi lần 5.000.000 đồng và phải trả 6.500.000/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương ứng lãi suất 438%/năm, L2 còn nợ gốc 3.800.000 đồng. P thu lợi 3.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.863.014 đồng*).

6. Phạm Thị A:

Gói vay góp: Ngày 05/10/2021, 19/10/2021, 02/11/2021, 16/11/2021, 30/11/2021, 14/12/2021, 28/12/2021, 11/01/2022, A vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, A còn nợ gốc 9.200.000 đồng. P thu lợi 24.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 1.095.890 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 22.904.110 đồng*).

Gói vay đứng: Ngày 10/11/2021, A vay của P 2.000.000 đồng và phải trả lãi 50.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 912,5%/năm. A đã trả lãi 64 ngày và còn nợ 2.000.000 đồng tiền gốc, P thu lợi 3.200.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 70.137 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 3.129.863 đồng*); ngày 25/11/2021, A vay của P 2.000.000 đồng và phải trả lãi 50.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 912,5%/năm. A đã trả lãi 49 ngày và còn nợ 2.000.000 đồng tiền gốc, P thu lợi 2.450.000 đồng (*trong đó, lãi theo quy định là 53.699 đồng, lãi trái pháp luật là 2.396.301 đồng*).

7. Lê Thị Thu H:

Gói vay góp: Vào các ngày: 25/02/2021, 15/3/2021, 04/4/2021, 24/4/2021, 14/5/2021, 03/6/2021, 23/6/2021, 13/7/2021, H vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm. H còn nợ 2.800.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 24.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 1.095.888 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 22.904.112 đồng*).

8. Nguyễn Thị T2:

Gói vay góp: Ngày: 29/11/2021, 12/12/2021, 26/12/2021, 07/01/2021, T2 vay của P mỗi lần 5.000.000 đồng và phải trả là 6.500.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm. T2 còn nợ 3.800.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 6.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 5.726.027 đồng*).

Gói vay đứng: Ngày 5/12/2021, T2 vay của P 2.000.000 đồng, và trả lãi 50.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 912,50%/năm, T2 đã trả lãi 39 ngày và còn nợ 2.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 1.950.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 42.740 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.907.260 đồng*).

9. Hồ Văn T3:

Gói vay đứng: Ngày: 03/02/2021, T3 vay của P 15.000.000 đồng, trả lãi 250.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 608,33%/năm, T3 đã trả 30 ngày tiền lãi và trả hết tiền gốc. P thu lợi 7.500.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 246.575 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 7.253.425 đồng*); Ngày 23/12/2021, T3 vay của P 10.000.000 đồng, trả lãi 200.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm. T3 đã trả lãi 10 ngày và xin trả số lãi sau nên P phạt thêm 500.000 đồng, T3 còn nợ P 10.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 2.500.000 đồng (*trong đó, tiền phạt 500.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 54.795 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.945.205 đồng*).

10. Trần Thị Thu H1:

Gói vay góp: Ngày 13/4/2020, 29/4/2020, 15/5/2020, 31/5/2020, 16/6/2020, 02/7/2020, 18/7/2020, 03/8/2020, H1 vay của P mỗi lần 5.000.000 đồng và phải trả 6.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 292%/năm, H1 đã thanh toán hết. P thu lợi 8.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 547.945 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 7.452.055 đồng*).

Gói vay đứng: Ngày 19/8/2020, H1 vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, H1 đã trả 90 ngày tiền lãi và còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 9.000.000 đồng (*trong đó,*

tiền lãi theo quy định là 246.575 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 8.753.425 đồng); Ngày 05/9/2020, H1 vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, H1 đã trả 70 ngày tiền lãi và còn nợ 5.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 7.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 191.781 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 6.808.219 đồng*).

11. Phạm Thị Thu T4:

Gói vay góp: Tháng 3/2019, tháng 4/2019, T4 vay của P mỗi lần 5.000.000 đồng và phải trả 6.500.000 đồng trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, T4 đã thanh toán hết. P thu lợi bất chính 3.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 136.986 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.863.014 đồng*).

12. Nguyễn Thị N:

Gói vay góp: Ngày 15/6/2021, 15/11/2021, 01/12/2021, 17/12/2021, 02/01/2022, N vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, N còn nợ 6.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 15.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 684.932 đồng, lãi trái pháp luật là 14.315.068 đồng*).

Gói vay đứng: Ngày 23/11/2021, N vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 730%/năm. N đã trả lãi 48 ngày và còn nợ gốc 4.000.000 đồng, P thu lợi 4.800.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 131.507 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 4.668.493 đồng*).

13. Nguyễn Bình Phương A1:

Gói vay góp: Ngày 19/3/2020, 07/4/2020, 26/4/2020, 17/10/2020, 06/11/2020, 25/11/2020, A1 vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày/lần, tương đương lãi suất 438%/năm, A1 đã thanh toán hết. P thu lợi 18.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 821.916 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 17.178.082 đồng*).

14. Kiều Thị Hồng A2:

Gói vay góp: Ngày 27/2/2021, 21/3/2021, 15/4/2021, 09/5/2021, 03/6/2021, 27/6/2021, 21/7/2021, 12/10/2021, 02/11/2021, 23/11/2021, 21/12/2021, A2 vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 33 ngày, tương đương lãi suất 331,82%/năm, A2 còn nợ 3.100.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 33.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 1.989.041 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 31.010.959 đồng*); Ngày 01/10/2021, 23/10/2021, 14/11/2021, 06/12/2021, 28/12/2021, A2 vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 33 ngày, tương đương lãi suất 331,82%/năm. A2 còn nợ 5.200.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 15.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 904.110 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 14.095.890 đồng*).

Gói vay đứng: Ngày 16/3/2021, A2 vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, A2 đã trả lãi 30 ngày và trả hết tiền gốc. P thu lợi 3.000.000 đồng (*trong đó, tiền lãi theo quy định là 82.191 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 2.917.809 đồng*); Ngày 20/7/2021, A2 vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, A2 đã trả lãi 20 ngày và trả hết tiền gốc. P thu lợi 2.000.000 đồng

(trong đó, tiền lãi theo quy định là 54.795 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.945.205 đồng).

15. Kiều Thị Thiên H2:

Gói vay góp: Ngày 10/4/2020, 01/5/2020, 10/5/2020, 24/5/2020, 02/6/2020, 23/6/2020, H2 vay của P mỗi lần 5.000.000 đồng và phải trả 6.500.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, H2 đã thanh toán hết. P thu lợi 9.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 410.959 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 8.589.041 đồng); Ngày 02/10/2020, 27/10/2020, 16/11/2021, 23/11/2020, 09/12/2021, 20/12/2020, 17/7/2021, 03/01/2022, H2 vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả số tiền phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 33 ngày, tương đương lãi suất 331,82%/năm, H2 còn nợ 7.300.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 24.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 1.446.575 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 22.553.425 đồng); Ngày 31/12/2021, H2 vay của P số tiền 5.000.000 đồng và phải trả 6.500.000 đồng, trả tiền lãi theo ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng, trả trong vòng 33 ngày, tương đương lãi suất 331,82%/năm, H2 còn nợ 3.200.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 1.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 90.411 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.409.589 đồng).

Gói vay đứng: Ngày 01/6/2020, H2 vay của P số tiền 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, H2 đã trả lãi 100 ngày và trả hết tiền gốc. P thu lợi 10.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 273.973 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 9.726.027 đồng); Ngày 01/10/2020, H2 vay của P số tiền 10.000.000 đồng, trả lãi 200.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, H2 đã trả lãi 60 ngày và trả hết tiền gốc. P thu lợi 12.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 328.767 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 11.671.233 đồng); Ngày 27/7/2021, H2 vay của P số tiền 10.000.000 đồng, trả lãi 200.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, H2 đã trả lãi 10 ngày và trả hết tiền gốc. P thu lợi 2.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 54.795 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.945.205 đồng).

16. Lê Thị Kim L3:

Gói vay góp: Ngày 01/5/2021, L3 vay của P số tiền 5.000.000 đồng và phải trả 6.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, L3 đã thanh toán hết. P thu lợi 1.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 68.493 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.431.507 đồng); Ngày 25/5/2021, 03/7/2021, 22/7/2021, L3 vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, đã thanh toán hết. P thu lợi 9.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 410.959 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 8.589.041 đồng).

Gói vay đứng: Ngày 15/5/2021, L3 vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi 100.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, L3 đã trả lãi được 20 ngày và thanh toán hết tiền gốc. P thu lợi 2.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 54.795 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.945.205 đồng); Ngày 01/7/2021, L3 vay của P 10.000.000 đồng, trả lãi 200.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, L3 đã trả lãi được 30 ngày và thanh toán

hết tiền gốc. P thu lợi 6.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 164.384 đồng, lãi trái pháp luật là 5.835.616 đồng).

17. Nguyễn Thị Ngọc M1:

Gói vay góp: Ngày 05/01/2021, 01/4/2021, 01/5/2021, 25/5/2021, 18/6/2021, 12/7/2021, 30/7/2021, M1 vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 31 ngày, tương đương lãi suất 353,23%/năm, M1 đã thanh toán hết. P thu lợi 21.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 1.189.041 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 19.810.959 đồng); Ngày 20/10/2021, 11/11/2021, 29/11/2021, 17/12/2021, M1 vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, M1 đã thanh toán hết. P thu lợi 12.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 547.945 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 11.452.055 đồng).

Gói vay đứng: Ngày 02/5/2021, M1 vay của P 5.000.000 đồng, trả lãi theo ngày với 100.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 730%/năm. P phạt 1.000.000 đồng do trả trễ hạn. M1 đã trả lãi 170 ngày và thanh toán hết tiền gốc. P thu lợi 18.000.000 đồng (trong đó, tiền phạt 1.000.000 đồng, lãi theo quy định là 465.753 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 16.534.247 đồng); Ngày 01/10/2021, 11/12/2021, M1 vay của P mỗi lần 5.000.000 đồng, trả lãi theo ngày với số tiền 100.000 đồng/ngày/lần, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, M1 đã trả lãi 30 ngày/lần và thanh toán hết tiền gốc. P thu lợi 6.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 164.384 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 5.835.616 đồng); Ngày 03/12/2021, M1 vay của P 3.000.000 đồng, trả lãi 60.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, L3 đã trả lãi 20 ngày và thanh toán hết tiền gốc. P thu lợi 1.200.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 32.877 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.167.123 đồng).

18. Lê Thị B:

Gói vay góp: Ngày 20/10/2021, 08/11/2021, 27/11/2021, 16/12/2021, 04/01/2021, B vay của P mỗi lần 5.000.000 đồng và phải trả 6.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, B còn nợ 3.200.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 7.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 342.466 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 7.157.534 đồng).

Gói vay đứng: Ngày 08/12/2021, B vay của P 2.000.000 đồng, trả lãi 50.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 912,50%/năm, B đã trả lãi 36 ngày và còn nợ 2.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 1.800.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 39.452 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.760.548 đồng).

19. Lê Thị H2:

Gói vay góp: Ngày 20/10/2021, 08/11/2021, 27/11/2021, 16/12/2021, 04/01/2021, H2 vay của P mỗi lần 5.000.000 đồng và phải trả 6.500.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, H2 còn nợ 3.400.000 đồng. P thu lợi 7.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 342.466 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 7.157.534 đồng).

Gói vay đứng: Ngày 04/11/2021, H2 vay của P số tiền 2.000.000 đồng, trả lãi 50.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 912,50%/năm, H2 trả lãi được 69 ngày và

còn nợ gốc 2.000.000 đồng. P thu lợi 3.450.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 75.616 đồng, lãi trái pháp luật là 3.374.384 đồng).

20. Hồ Thị Mỹ D:

Gói vay góp: Ngày 02/3/2021, D vay của P 5.000.000 đồng và phải trả 6.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, D còn nợ 1.800.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 1.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 68.493 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 1.431.507 đồng).

21. Hoàng Thị Phương C2:

Gói vay góp: Ngày 03/01/2021, 27/01/2021, 17/02/2021, 10/3/2021, C2 vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 33 ngày, tương đương lãi suất 331,82%/năm, C2 đã thanh toán hết. P thu lợi 12.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 723.288 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 11.276.712 đồng).

22. Trần Thị Bích N1:

Gói vay góp: Ngày 05/01/2021, 01/02/2021, 25/02/2021, 21/3/2021, N1 vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 33 ngày, tương đương lãi suất 331,82%/năm, N1 đã thanh toán hết. P thu lợi 12.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 723.288 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 11.276.712 đồng).

23. Hồ Thanh B:

Gói vay đứng: Ngày 05/06/2021, B vay của P 12.500.000 đồng, trả lãi 250.000 đồng/ngày, 10 ngày trả lãi một lần, tương đương lãi suất 730%/năm, B trả lãi được 50 ngày và trả hết gốc. P thu lợi 12.500.000 đồng (trong đó, lãi theo quy định là 342.466 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 12.157.534 đồng).

24. Trần Thị Diễm H3:

Gói vay góp: Tháng 01/2021, tháng 6/2021 (02 lần), ngày 23/11/2021, H3 vay của P mỗi lần 10.000.000 đồng và phải trả 13.000.000 đồng/lần, trả trong vòng 25 ngày, tương đương lãi suất 438%/năm, H3 đã thanh toán hết. P thu lợi 12.000.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 547.945 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 11.452.055 đồng); Ngày 15/12/2021, H3 vay của P 15.000.000 đồng và phải trả 19.500.000 đồng, trả trong vòng 27 ngày, tương đương lãi suất 405,56%/năm. H3 đã thanh toán hết. P thu lợi 4.500.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 221.918 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 4.278.082 đồng).

Gói vay đứng: Ngày 20/12/2021, H3 vay của P 10.000.000 đồng, trả lãi 200.000 đồng/ngày, tương đương lãi suất 730%/năm, H3 trả lãi được 24 ngày và còn nợ 10.000.000 đồng tiền gốc. P thu lợi 4.800.000 đồng (trong đó, tiền lãi theo quy định là 131.507 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 4.668.493 đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số 101/2022/HS-ST ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Ngô Hoàng P 06 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao

địch dân sự”. Trừ đi 01 tháng 01 ngày bị tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 29 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Ngô Hoàng P số tiền 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Tấn T; biện pháp tư pháp; phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 24/10/2022, bị cáo Ngô Hoàng P có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Ngô Hoàng P thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HS-ST ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Ngô Hoàng P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp khắc phục một phần số tiền thu lợi bất chính. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà để bị cáo tiếp tục lao động chăm sóc gia đình và nộp các khoản tiền thu lợi bất chính và tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Hoàng P, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Từ đầu năm 2019 đến ngày 12/01/2022, trên địa bàn quận Hải Châu và các quận khác thuộc thành phố Đà Nẵng, Ngô Hoàng P đã thực hiện hoạt động cho 24 người vay tiền với 153 lượt vay, mức lãi suất từ 292%/năm đến 1460%/năm (vượt quá 05 lần mức lãi suất theo quy định là 20%/năm). Tổng số tiền P đã cho vay là 1.440.500.000 đồng, thu lợi 542.150.000 đồng (trong đó tiền lãi theo quy định là 23.029.588 đồng, tiền lãi trái pháp luật là 517.620.412 đồng), P thu tiền phạt 1.500.000 đồng.

Trong thời gian từ cuối tháng 3/2021 đến tháng 9/2021, Phạm Tấn T có hành vi giúp sức cho Ngô Hoàng P chuyển tiền, thu tiền lãi vay và tiền gốc của một số người

vay tiền để P thu lợi bất chính số tiền 83.142.466 đồng, T hưởng lợi từ P 1.000.000 đồng.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2022/HS-ST ngày 11/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Ngô Hoàng P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Hoàng P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình hình tội phạm hoạt động cho vay nặng lãi ngày càng diễn biến phức tạp, quy mô lớn với những phương thức, thủ đoạn ngày một tinh vi, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay và gây nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, trật tự trong hoạt động tín dụng, qua đó xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Bị cáo Ngô Hoàng P nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi, muốn làm giàu bất chính bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật mà thực hiện hành vi cho vay với lãi suất cao gấp hơn nhiều lần quy định của Bộ luật Dân sự từ trên 200%/1 năm đến 1400%/1 năm, thu lợi bất chính với số tiền trên 100.000.000 đồng. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo Ngô Hoàng P 06 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới, không có tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Hoàng P, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Hoàng P cần phải xử lý nghiêm, mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đủ sức răn đe, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Hoàng P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Ngô Hoàng P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Hoàng P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Ngô Hoàng P: 06 tháng tù** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Trừ đi 01 tháng 01 ngày bị tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 04 tháng 29 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Hoàng P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- Cơ quan CSĐT CAQ Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Trọng Danh